

PHÂN TÍCH VÀ CẢM NHẬN TÁC PHẨM BÌNH NGÔ ĐẠI CÁO CỦA NGUYỄN TRÃI

1. Dàn ý phân tích văn bản Bình ngô đại cáo

a. Mở bài:

- Giới thiệu về tác gia Nguyễn Trãi: Là nhà chính trị, quân sự lỗi lạc, tài ba, nhà văn nhà thơ với sự nghiệp sáng tác đồ sộ.

- Khái quát về tác phẩm: Là áng thiên cổ hùng văn, là bản tuyên ngôn hùng hồn của dân tộc.

b. Thân bài:

- Tư tưởng nhân nghĩa:

+ “Nhân nghĩa” là phạm trù tư tưởng của Nho giáo chỉ mối quan hệ giữa người với người dựa trên cơ sở tình thương và đạo lí.

+ “Nhân nghĩa” trong quan niệm của Nguyễn Trãi:

- Kế thừa tư tưởng Nho giáo: “yên dân” - làm cho cuộc sống nhân dân yên ổn, hạnh phúc.
- Cụ thể hóa với nội dung mới đó là trừ bạo – vì nhân dân diệt trừ bạo tàn, giặc xâm lược.

- Chân lý về độc lập dân tộc:

+ Nguyễn Trãi đã xác định tư cách độc lập của nước Đại Việt bằng một loạt các dẫn chứng thuyết phục: Nền văn hiến lâu đời, cương vực lãnh thổ riêng biệt, phong tục Bắc Nam phong phú, đậm đà bản sắc dân tộc, lịch sử lâu đời trải qua các triều đại Triệu, Đinh, Lý, Trần, hào kiệt đời nào cũng có.

+ Các từ ngữ “từ trước, đã lâu, vốn xưng, đã chia” đã khẳng định sự tồn tại hiển nhiên của Đại Việt.

- Thái độ của tác giả:

+ So sánh các triều đại của Đại Việt ngang hàng với các triều đại của Trung Hoa.

+ Gọi các vị vua Đại Việt là “đế”: Trước nay hoàng đế phương Bắc chỉ xem vua nước Việt là Vương.

- Tội ác của giặc Minh:

+ Tội ác xâm lược: Từ “nhân, thừa cơ” cho thấy sự cơ hội, thủ đoạn của giặc Minh, chúng mượn chiêu bài “phù Trần diệt Hồ” để gây chiến tranh xâm lược nước ta.

+ Tội ác với nhân dân.

- Diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn:

+ Nguồn gốc xuất thân: là người nông dân áo vải “chốn hoang dã nương mình”.

+ Lựa chọn căn cứ khởi nghĩa: “Núi Lam Sơn dấy nghĩa”.

+ Có lòng căm thù giặc sâu sắc, sục sôi: “Ngẫm thù lớn há đội trời chung, căm giặc nước thề không cùng sống...”.

+ Sự thất bại nhục nhã, thảm thương của giặc Minh.

+ Khí thế vang dội và cách ứng xử của quân dân ta.

- Nghệ thuật:

+ Sử dụng sáng tạo và thành công thể cáo.

+ Kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính trị và yếu tố văn chương.

+ Sử dụng các biện pháp liệt kê, phóng đại, đối lập,...

c. Kết bài:

- Khái quát nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

- Liên hệ với "Nam quốc sơn hà", bản tuyên ngôn độc lập đầu tiên của Việt Nam.

2. Cảm nhận của em về tác phẩm Bình Ngô đại cáo

Sau khi quân ta đại thắng, tiêu diệt và làm tan rã mười lăm vạn viện binh của giặc Minh, tướng giặc Vương Thông buộc phải giảng hòa, chấp nhận rút quân về nước. Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta đã hoàn toàn thắng lợi, chấm dứt hai mươi năm thảm khốc dưới ách đô hộ của giặc Minh, mở ra kỷ nguyên hoà bình lâu dài cho dân tộc. Nguyễn Trãi thừa lệnh chủ soái Lê Lợi viết Đại cáo bình Ngô. Đây là một bản tổng kết về cuộc kháng chiến vĩ đại để báo cáo rộng rãi cho toàn dân được biết. Đại cáo bình Ngô được coi là "bản tuyên ngôn độc lập thứ hai" sau Thơ Thần của Lý Thường Kiệt, xứng đáng là áng "thiên cổ hùng văn" trong lịch sử văn chương nước ta.

Cáo là một thể loại quen thuộc, cũng như chiếu, biểu, hịch,... mà trong chốn cung cấm tôn nghiêm hay dùng để ban những sắc lệnh quan trọng trong một thời điểm của vua hoặc người đứng đầu. Nhưng Bình Ngô đại cáo là một bản đại cáo khác xa với ý nghĩa thông thường, mang tính thời vụ đó. Bởi Nguyễn Trãi đã đưa khát vọng, niềm tự hào, kiêu hùng của nhân dân và của chính bản thân ông để một văn kiện lịch sử nhằm thông báo sự kiện trọng đại có tính chất quốc gia này mang theo một sức sống trường tồn, bất hủ. Tuy viết bằng chữ Hán, song bản dịch hiện hành cho đến giờ gần như không có độ chênh lệch lớn, vẫn bảo toàn nguyên vẹn ý nghĩa gốc. Bố cục bài cáo bốn phần rõ ràng, mạch lạc. Đoạn 1, nêu luận đề chính nghĩa. Đoạn 2, vạch trần tội ác của giặc Minh. Đoạn 3, cuộc khởi nghĩa đầy gian khổ và tất thắng của quân và dân ta. Đoạn 4, lời tuyên bố độc lập. Qua ngòi bút đầy tài năng của mình, Nguyễn Trãi đã viết nên một áng văn chính luận xuất sắc, đỉnh cao và trở thành mẫu mực cho văn chương chính luận trung đại Việt Nam.

Phần đầu của tác phẩm, Nguyễn Trãi nêu lên luận đề chính nghĩa: Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân/ Quân điếu phạt trước lo trừ bạo. Nhân nghĩa vốn được hiểu là lòng yêu thương con người. Nhưng với Nguyễn Trãi, yêu thương ấy phải được thể hiện bằng hành động cụ thể: "cốt ở yên dân", bảo vệ cuộc sống bình yên của nhân dân, mà trước hết là phải trừng trị kẻ có tội, bấy giờ chính là giặc Minh xâm lược. Như vậy, nhân nghĩa của ông xuất phát từ lòng yêu dân, mong cho dân có cuộc sống yên ổn. Đây là tư tưởng tiến bộ của Nguyễn Trãi, đồng thời đây cũng là lần đầu tiên người dân xuất hiện với vị trí quan trọng trong văn kiện có tầm cỡ thời đại.

Cái đáng sợ của bọn giặc Minh là ngay cả đến dân đen, con đò cũng chẳng tha. Hai động từ nướng, vùi đã lột tả trần trụi đến rợn người về sự tàn sát của chúng. Nhưng đâu chỉ có vậy, chúng còn Nhieu nhân dân, bấy hươu đen, nơi nơi cạm đặt, ép dân xuống biển dòng lưng mò ngọc, vào núi đãi cát tìm vàng. Biết bao người dân vô tội phải thiệt mạng vì cá mập thường luồng, vì bệnh tật nơi rừng sâu nước độc. Thảm cảnh Nheo nhóc thay kẻ góa bụa khốn cùng chỉ là một trong số vô vàn những đau khổ chúng để lại cho dân lành. Về kinh tế, chúng cũng cũng đẩy đất nước rơi vào cảnh kiệt quệ. Nặng thuế khóa để bóc lột, vơ vét tài nguyên, khoáng sản, tàn phá cả nghề trồng lúa, nghề dệt vải... Đến cả giống côn trùng cây cỏ cũng không tha. Các từ ngữ chồn chồn, nơi nơi chỉ không gian rộng và Gây binh kết oán

trải hai mươi năm chỉ thời gian dài khiến Bại nhân nghĩa nát cả đất trời. Tội ác của bọn chúng đúng là trời không dung, đất không tha, cả thần và nhân không chịu nổi. Bản cáo trạng như thắm đẫm cả máu, nước mắt của nhân dân mà Nguyễn Trãi đã tổng kết lại. Từng chữ, từng câu chất chứa nỗi uất nghẹn, căm hờn. Những chứng cứ về tội ác ấy là bản cáo trạng đanh thép nhất, là thực tiễn lịch sử xác đáng nhất để chứng tỏ phải diệt trừ lũ lũ ngang tàn, bạo ngược, dối trá - giặc Minh là một việc làm đầy chính nghĩa của nhân dân ta, mà đội quân Lam Sơn là người gánh vác sứ mệnh.

Sự thất bại thảm hại của Triệu Tiết, Ô Mã Nhi được tác giả đưa ra để nhấn mạnh ý: những thế lực phi nghĩa ắt phải tiêu vong, đồng thời khẳng định chiến thắng luôn đứng về phía những người đấu tranh cho chính nghĩa. Cách lập luận của Nguyễn Trãi trong đoạn này thật hùng hồn và sắc sảo.

Chỉ bằng hai mươi bốn câu, với những chi tiết cụ thể và nhận định khái quát, tác giả đã vẽ ra thảm cảnh của dân tộc Đại Việt dưới ách đô hộ của giặc Minh. Cả đất nước chỗ nào thịt da cũng như rướm máu, chỗ nào cũng vang lên tiếng thét căm giận, oán than. Nguyễn Trãi đã viết nên một bản cáo trạng đanh thép kết tội bọn bán nước và quân cướp nước.

Văn bản là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố chính luận và chất văn chương. Kết cấu văn bản chặt chẽ, lập luận vô cùng sắc bén, lời văn đanh thép tố cáo tội ác giặc, hùng hồn, hào sảng khi nói về chiến công của nhân dân ta. Nhưng bên cạnh đó cũng đậm chất văn chương nghệ thuật với những câu văn giàu cảm xúc, giàu hình tượng, giàu giá trị tạo hình, gây ám ảnh sâu sắc với người đọc.

Tác phẩm là bài ca ngợi ca cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thần kỳ đã chấm dứt sự xâm lược của giặc Minh. Đồng thời cũng là bản tố cáo đanh thép, đong dạc những tội ác mà giặc Minh phạm với nhân dân ta. Bên cạnh đó Đại cáo Bình Ngô còn là bản tuyên ngôn độc lập thứ hai của dân tộc, xứng đáng là áng thiên cổ hùng văn bất hủ của muôn đời.

3. Phân tích văn bản Bình ngô đại cáo của Nguyễn Trãi

Nguyễn Trãi (1380-1942), hiệu là Úc Trai, là một nhà chính trị, quân sự tài ba và lỗi lạc, ông tham gia tích cực và đóng góp nhiều nhiều công lao to lớn trong cuộc kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi với vai trò là một quân sư. Với những công trạng vĩ đại của mình trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Nguyễn Trãi đã trở thành bậc khai quốc công thần đời đầu của nhà Hậu Lê. Tuy nhiên, việc tham gia sâu rộng vào chính trị và có nhiều đóng góp to lớn đã khiến ông trở thành cái gai trong mắt của nhiều thế lực đối lập, cuối cùng bản thân ông và gia đình phải chịu án oan thảm khốc tru di tam tộc (thảm án Lê Chi viên), khiến người đời không khỏi đau xót, tiếc thương. Ngoài là một nhà chính trị, quân sự tài ba, Nguyễn Trãi còn được biết đến là một nhà văn chính luận kiệt xuất, với số lượng tác phẩm tuy ít nhưng bài nào cũng để lại tiếng vang đến muôn đời có thể kể đến hai tác phẩm tiêu biểu là Quân trung từ mệnh tập và Bình ngô đại cáo. Ông là một người chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền Nho giáo thế nhưng theo như lời của Trần Đình Hượu thì "Về hệ thống, tư tưởng nhân sinh của Nguyễn Trãi vẫn thuộc Nho giáo nhưng là một Nho giáo khoáng đạt, rộng rãi, không câu nệ và vì vậy không chỉ là gần gũi mà còn là phong phú hơn, cao hơn lối sống thuộc dân tộc trước đó". Có thể thấy, tư tưởng của Nguyễn Trãi gồm có ba điểm chính thứ nhất là tư tưởng nhân nghĩa, thứ hai là tư tưởng phụng mệnh trời và cuối cùng là tư tưởng nhân dân, tiến bộ hẳn so với các danh nhân, nghĩa sĩ cùng thời. Và hệ thống tư tưởng này ta có thể nhận thấy rõ trong tác phẩm nổi tiếng nhất của ông là Bình ngô đại cáo, tác phẩm được xem là bản tuyên ngôn độc lập thứ 2 của dân tộc sau Nam quốc sơn hà.

Sau khi quân ta chiến thắng giặc Minh, Nguyễn Trãi đã thừa lệnh Lê Lợi viết tác phẩm "Bình Ngô đại cáo". Bài cáo này được công bố vào tháng Chạp năm 1428 nhằm mục đích tổng kết lại quá trình chiến đấu chống giặc Minh xâm lược, bảo vệ đất nước và tuyên bố về nền độc

lập của dân tộc ta. Cáo là một thể loại thuộc văn học chức năng và là thể văn nghị luận có từ thời cổ ở Trung Quốc, thường được vua, chúa, thủ lĩnh dùng để trình bày một chủ trương, sự nghiệp, tuyên ngôn về một sự kiện nào đó để mọi người cùng biết. Đặc trưng cơ bản của thể loại này là được viết bằng văn xuôi hay văn vần nhưng phần lớn cáo được viết bằng văn biền ngẫu, có sử dụng các phép đối, các câu dài ngắn tự do. "Bình Ngô đại cáo" là bài cáo có bố cục chặt chẽ, lí luận sắc bén, giọng điệu, lời lẽ đanh thép, hùng hồn. Bố cục của bài cáo chia thành bốn phần: Phần một tác giả nêu luận đề chính nghĩa hay nói cách khác đó chính là tư tưởng nhân nghĩa của tác giả; nội dung chính của phần hai là những tội ác không thể dung tha của giặc Minh; ở phần ba, tác giả đã kể lại công cuộc chiến đấu và sự chiến thắng của quân ta và phần bốn là lời tuyên bố chiến thắng, lời khẳng định chủ quyền, vị thế của dân tộc.

Chỉ với hai câu mở đầu bài cáo của mình, tác giả đã nêu lên tư tưởng xuyên suốt bài cáo đó chính là nhân nghĩa - một phạm trù tư tưởng có nguồn gốc từ Nho giáo, dùng để thể hiện cách ứng xử và những mối quan hệ tốt đẹp giữa con người với con người. Và với Nguyễn Trãi, tư tưởng nhân nghĩa đó bắt nguồn từ tư tưởng "yên dân", "trừ bạo". Có thể nói, đây chính là cơ sở nền tảng xuyên suốt bài cáo, xuất phát từ quan điểm lấy dân làm gốc, từ lòng yêu thương nhân dân và vì nhân dân mà diệt bạo, mà đánh đuổi các thế lực xâm lược. Đồng thời, cũng trong phần mở đầu của bài cáo, tác giả Nguyễn Trãi còn nêu lên những chân lí độc lập khách quan, làm cơ sở lí luận vững chắc để khẳng định độc lập dân tộc cũng như nêu lên tư tưởng của bài cáo.

Phần hai của bài nói đến tội ác của giặc và tình cảnh khốn khó của nhân dân và Đất nước dưới ách thống trị của giặc Minh. Cuộc đánh dẹp nào cũng phải có lí do, mà lí do chính đáng nhất là tội ác của quân thù và nỗi khốn khó của nhân dân. Tác giả đã dùng mười hai cặp đối để tố cáo kẻ thù và phơi bày nỗi khổ nhục của nhân dân. Đáng chú ý nhất là tính chất huỷ diệt tàn bạo tột cùng của quân xâm lược.

Để nêu bật tư thế độc lập tự cường của dân tộc, Nguyễn Trãi đã sử dụng cách diễn đạt sóng đôi. Đại Việt và Trung Hoa đã bao đời song song tồn tại. "Văn hiến" của nước Nam là do nhân dân Việt Nam xây dựng, trải qua thăng trầm, sự tàn khốc và mất mát của chiến tranh mới có được. Cương thổ, núi, sông, đồng ruộng, biển cả đều được chia rõ ràng. Phong tục tập quán cũng như văn hoá mỗi miền Bắc, Nam cũng khác.

Ở đây, Nguyễn Trãi nhấn mạnh cả Trung Quốc và Đại Việt đều có những nét riêng không thể nhầm lẫn, thay đổi hay xóa bỏ được. Cùng với đó là từng triều đại riêng nhằm khẳng định chủ quyền. Qua câu thơ, Nguyễn Trãi đã đặt các triều đại "Triệu, Đinh, Lý, Trần" của ta ngang hàng với "Hán, Đường, Tống, Nguyên" của Trung Quốc, điều đó cho ta thấy, nếu không có một lòng tự hào dân tộc mãnh liệt thì không thể nào có sự so sánh cực kì hay và tinh tế như vậy. Cuối cùng chính là nhân tài, con người cũng là yếu tố quan trọng để khẳng định nền độc lập của chính mình.

Đọc thơ Nguyễn Trãi, Xuân Diệu cảm nhận: "Trán thi sĩ chạm mây nhưng ruột thơ thì cháy lên một ngọn đời hồng rất ấm". Cái hay trong những câu thơ của Nguyễn Trãi là dấu mang tầm vóc của một vị anh hùng dân tộc nhưng vẫn chạm đến trái tim người đọc bởi sự xuyên thấu và chân thực của nó. Một trong những tác phẩm đi vào lòng người đọc bao thế hệ của ông, là một "thiên cổ hùng văn", đó chính là "Bình Ngô đại cáo".